

Số: 213/TB-MNTT

Gò Vấp, ngày 18 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO

Thực hiện theo Văn bản số 5828 /UBND-TCKH-GDDT ngày 17/10/2024 về thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc quận năm học 2024-2025. Nhà trường công khai đến phụ huynh các mức thu để phụ huynh tham khảo và đi đến thống nhất trong cuộc họp cha mẹ trẻ tại trường.

*** Về mức thu và hướng dẫn sử dụng học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập**

- Nhà trẻ: 200.000 đồng/trẻ/tháng
- Mẫu giáo: 160.000 đồng/trẻ/tháng
- Trẻ em mầm non 05 tuổi được miễn học phí từ năm học 2024 - 2025 (được hưởng từ ngày 01 tháng 9 năm 2024).

*** Về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác**

STT	NỘI DUNG THU	MỨC THU	ĐƠN VỊ TÍNH
I. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND			
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú (Đối với trường tự tổ chức nấu ăn cho HS)	296.700	đồng/HS/tháng
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	126.500	đồng/HS/tháng
3	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm các ngày lễ tết, không bao gồm tiền ăn) (đồng/HS/ngày)	55.000	đồng/HS/ngày
4	Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng (phần kinh phí xã hội hóa theo Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 của HĐND Thành phố)		
	+ Nhà trẻ	260.000	đồng/HS/tháng
	+ Mẫu giáo	160.000	đồng/HS/tháng
5	Dịch vụ khám sức khỏe HS ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	70.000	đồng/HS/năm

6	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh, chi phí thuê máy lạnh (nếu có)	50.000	đồng/HS/tháng
6.1	Đối với lớp đã được trang bị sẵn máy lạnh	50.000	đồng/HS/tháng
6.2	Đối với lớp có nhu cầu sử dụng máy lạnh, phải đi thuê	110.000	đồng/HS/tháng
II. Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác			
* Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác			
1	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và chương trình nhà trường		
1.1	- Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu: + Vẽ + Thẻ dực nhịp điệu MN: 2 tiết/tuần	65.000	đồng/HS/tháng/môn
1.2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài MN: 2 tiết/tuần	276.000	đồng/HS/tháng/môn
* Các khoản thu cho cá nhân học sinh			
2	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	172.000	đồng/HS/năm
3	Tiền mua sắm đồng phục học sinh	200.000	đồng/HS/bộ
4	Tiền học phẩm-học cụ-học liệu		
4.1	Học phẩm	50.000	đồng/học sinh/năm
4.2	Học cụ- học liệu	230.000	đồng/học sinh/năm
5	Tiền suất ăn trưa bán trú	37.000	đồng/học sinh/ngày
6	Tiền suất ăn sáng	18.000	đồng/học sinh/ngày
7	Tiền nước uống	14.000	đồng/học sinh/tháng



Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Phương Thảo